

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3461 /QĐ-SXD

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội, về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu Kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3443/QĐ-SXD ngày 19/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 1917/2025/CV-VIC ngày 22/12/2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Thương mại VIC (Đơn vị tư vấn) về việc đề nghị điều chỉnh đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội đã ban hành tại Quyết định số 3443/QĐ-SXD ngày 19/12/2025 của Sở Xây dựng;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng tại Báo cáo số 279/BC-KTXD ngày 22/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại các Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Các Chủ đầu tư căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể của công trình để khảo sát, xác định đơn giá nhân công xây dựng theo các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán hoặc tham khảo giá nhân công xây dựng tại Quyết định này để quyết định việc lập, điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

Việc chuyển tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 và các quy định khác có liên quan.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3443/QĐ-SXD ngày 19/12/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Lý do: Đơn vị tư vấn - Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Thương mại VIC đã tổng hợp sai số liệu khảo sát giá nhân công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Bộ Xây dựng; (để b/c)
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND TP;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng Sở; (để đăng tải trên website của Sở)
- Lưu: VT, KTXD_(Đ-TA).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Hữu Bảo

PHỤ LỤC:
BẢNG ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-SXD ngày/..../2025
của Sở Xây dựng Hà Nội)

Đơn vị: Đồng/ngày

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực (đồng/ngày công)		
		Vùng I		Vùng II
		Khu vực I	Khu vực II	
		Gồm các phường: Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Ba Đình, Ngọc Hà, Giảng Võ, Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Đống Đa, Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Láng, Ô Chợ Dừa, Hồng Hà, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Vĩnh Hưng, Tương Mai, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở, Thanh Xuân, Khương Đình, Phương Liệt, Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Yên Hoà, Tây Hồ, Phú Thượng, Tây Tựu, Phú Diễn, Xuân Đình, Đông Ngạc, Thượng Cát, Từ Liêm, Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, Thanh Liệt và các xã: Thanh Trì, Đại Thanh, Nam Phú, Ngọc Hồi, Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng, Phú Đồng, Thư Lâm, Đông	Gồm các phường: Chương Mỹ, Sơn Tây, Tòng Thiện và các xã: Thượng Phúc, Thường Tín, Chương Dương, Hồng Vân, Phú Xuyên, Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa, Phú Nghĩa, Xuân Mai, Trần Phú, Hoà Phú, Quảng Bị, Yên Bái, Đoàn Phương, Thạch Thất, Hạ Bằng, Tây Phương, Hoà Lạc, Yên Xuân, Quốc Oai, Hưng Đạo, Kiều Phú, Phú Cát, Mê Linh, Yên Lãng, Tiến Thắng, Quang Minh, Sóc Sơn, Đa Phúc, Nội Bài, Trung Giã, Kim Anh, Ô Diên, Liên Minh	Gồm các xã, phường còn lại



		Anh, Phúc Thịnh, Thiên Lộc, Vĩnh Thanh, Hoài Đức, Đương Hoà, Sơn Đông, An Khánh		
A	Danh mục nhóm nhân công xây dựng			
I	Nhóm nhân công xây dựng			
1	Nhóm 1	395.000	360.000	345.000
2	Nhóm 2	400.000	362.000	348.000
3	Nhóm 3	408.000	367.000	352.000
4	Nhóm 4	416.000	373.000	358.000
II	Kỹ sư (Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm)	435.000	435.000	404.000
III	Nghệ nhân	682.000	682.000	625.000
IV	Vận hành tàu, thuyền (Thuyền trưởng, thuyền phó, thủ thủ, thợ máy, thợ điện, kỹ thuật viên)	440.000	440.000	404.000
V	Thợ lặn	762.000	762.000	703.000

Ghi chú: Danh mục nhóm công nhân xây dựng được xác định theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Bảng đơn giá nhân công xây dựng thành phố Hà Nội nêu trên là thông tin giá nhân công bình quân tại thời điểm xác định của các khu vực nêu trên để các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan, tham khảo trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại các Nghị định về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Chính phủ.

- Đơn giá nhân công trên là đơn giá nhân công trung bình trong khu vực, làm việc 26 ngày công/tháng; 1 ngày công là 8 giờ, không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước đã được tính trong chi phí chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp).

- Đơn giá nhân công trên chưa bao gồm các khoản làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các công việc nặng nhọc, độc hại. Khi các công việc có quy định các khoản trên các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định để tính toán nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

- Việc quy đổi đơn giá nhân công xây dựng theo cấp bậc trong hệ thống định mức dự toán xây dựng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục IV - Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng - Thông tư số 13/2021/TT-BXD.